

CHUẨN ĐẦU RA

ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG - NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo

- Tiếng Việt: **NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**
- Tiếng Anh: **AQUACULTURE**

1.2. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

1.3. Mục tiêu chung

Chương trình giáo dục cao đẳng Nuôi trồng thủy sản cung cấp cho sinh viên môi trường và những hoạt động giáo dục để họ hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức, tri thức, các kỹ năng cơ bản và cần thiết nhằm đạt được thành công về nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn, đáp ứng nhu cầu xã hội.

2. Nội dung của chuẩn đầu ra

A. Phẩm chất đạo đức, nhân văn và sức khỏe

- A1. Có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân;
- A2. Có hiểu biết về văn hóa - xã hội, kinh tế và pháp luật;
- A3. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp;
- A4. Có ý thức học tập để nâng cao năng lực và trình độ;
- A5. Có ý thức rèn luyện sức khỏe để làm việc.

B. Kiến thức

- B1. Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;
- B2. Hiểu và vận dụng kiến thức toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn, công nghệ thông tin và kiến thức cơ sở vào ngành đào tạo;
- B3. Trình độ ngoại ngữ đạt tối thiểu một trong các ngôn ngữ sau:
 - Ngôn ngữ Anh: TOEIC 350 điểm hoặc tương đương;
 - Ngôn ngữ Pháp: DELF (A1) 75 điểm hoặc tương đương;
 - Ngôn ngữ Trung: HSK 130 điểm hoặc tương đương.

B4. Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn sau:

- B4.1. Sản xuất giống thủy sản
- B4.2. Nuôi trồng thủy sản thương phẩm
- B4.3. Thức ăn thủy sản
- B4.4. Quản lý chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản
- B4.5. Quản lý sức khỏe động, thực vật thủy sản

C. Kỹ năng

C1. Kỹ năng nghề nghiệp:

- C1.1. Thực hành các qui trình kỹ thuật sản xuất giống thủy sản
- C1.2. Thực hành các qui trình kỹ thuật nuôi, trồng thủy sản thương phẩm
- C1.3. Thực hành các qui trình kỹ thuật sản xuất thức ăn thủy sản
- C1.4. Thực hành quản lý môi trường các thủy vực nuôi thủy sản
- C1.5. Thực hành phòng trị bệnh trong nuôi trồng thủy sản

C2. Kỹ năng mềm:

- C2.1. Làm việc độc lập
- C2.2. Làm việc theo nhóm và với cộng đồng.
- C2.3. Giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn.
- C2.4. Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.
- C2.5. Sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ công việc chuyên môn.

3. Nơi làm việc

- i. Các công ty, doanh nghiệp, trang trại nuôi trồng thủy sản
- ii. Các công ty thức ăn và dịch vụ thủy sản
- iii. Các cơ quan quản lý nhà nước về nuôi trồng thủy sản (Phòng, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, các trung tâm, chi cục, các cơ quan và tổ chức cấp bộ, các tổ chức nước ngoài)
- iv. Các viện, trung tâm nghiên cứu nuôi trồng thủy sản.

4. Các chuẩn và chương trình được tham khảo

- 4.1. Liệt kê các chuẩn được tham khảo:
 - Chuẩn AUN

- Tên tổ chức xây dựng: ASIAN University Network
- Địa chỉ/tài liệu tham khảo: Trung tâm Đảm bảo Chất lượng và Khảo thí, Đại học Cần Thơ, 2011. *Tài liệu hướng dẫn tự đánh giá chương trình theo bộ tiêu chuẩn AUN.*

4.2. Liệt kê các chương trình giáo dục được tham khảo:

- Chương trình ngành y
 - Tên tổ chức xây dựng : Đại học Y Hà Nội
 - Địa chỉ/tài liệu tham khảo: Đại học Y Hà Nội. *Kiến thức – Thái độ - Kỹ Năng (KAS).*